

CÁI KỆ SÁCH.

Chúng tôi về ở Dakao vào tháng giêng 1975. Từ Vũng tàu về Saigon trong mùa hè 1974, chúng tôi ở nhờ bên ngoài các chầu ở đường Yên Đổ cho đến khi mua được căn nhà ở đường Phan Thanh Giản, Dakao. Việc dọn nhà, từ Vũng tàu về Saigon, rồi từ quận 3 sang quận 1, khá lỉnh kỉnh, vất vả. Về đến Saigon lúc bấy giờ cháu lớn mới 8,9 tuổi, cháu út mới có 2,3 tuổi, chưa phụ giúp được gì, chúng tôi phải thuê hai người phu xích lô khuân đồ đạc. Giường, tủ, bàn ghế, máy may, valise không có gì nhiều; tivi, tủ lạnh, quạt bàn loại nhỏ. Chỉ có mấy thùng sách là nặng, khiến hai người phu xích lô cần nhân, dù đã được biết trước. Tôi nhớ món cuối cùng phải khiêng là cái chạn. Cái chạn này chúng tôi mua trong tiệm đồ gỗ thời ở Vũng tàu, bề ngang độ 1.2 m, bề cao khoảng 1.6m, bề sâu cỡ 0.4m, từ trên xuống có bốn ngăn, hai ngăn trên có cửa, ngăn thứ ba không có cửa, nhưng có ngăn với chút hoa văn và ngăn chót có cửa như hai ngăn trên. Cái chạn có sơn véc-ni, sơn sài; nhà tôi để dụng cụ, đồ làm bếp ở đây. Nào ấm, chén, ly tách; nào bát, đĩa, đũa, muỗng; nào đường, muối, nước mắm; nào nồi niêu, sòng chảo, chày, cối... Còn tất cả đồ ăn, uống, cả rau cỏ, trái cây, nhà tôi để ở tủ lạnh. Lắm lúc tôi nghĩ rằng cái tủ lạnh đã dần dần thay thế cái chạn với cái lồng bàn, nhất là trong cái bếp hiện đại với những tủ gắn ở xung quanh. Bốn, năm chục năm về trước, thời tôi lớn lên ở quê nhà, tôi vẫn nhớ cái chạn nhà tôi làm bằng tre, cũng như cái

mâm chõng đan bằng tre. Khi tôi chạy chơi quanh nhà, với nhà gác, nhà thờ, nhà ngang, sân trên, sân dưới, vườn hoa, vườn trước, vườn chân đống rơm, vườn ao, rồi chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà, chuồng vịt, chuồng chim bồ câu... tôi đã thấy cái chạn đen bồ hóng ở trong bếp giữa những vại cà, vại dưa, rơm, rạ, bếp tro, bên cạnh sân bếp với cối vo gạo và hai bể nước có mái cuốn. Mẹ tôi cũng để đồ dùng làm bếp ở trong chạn, nhưng thịt, ruốc, cá, trứng, mỡ mẹ tôi có quang treo, treo ở đầu hè, lối xuống bếp. Quang treo đây không phải là quang gánh, hình dáng thì cũng vậy, nhưng nhỏ hơn, tròn quang chỉ để vừa cái liễn hay cái tô có đĩa đây. Tôi còn nhớ một hàng 3,4 cái quang treo, treo trên mấy cái đinh to, đóng ở sà nhà. Đồ ăn treo cao như vậy, mấy chú chó, mèo nhìn lên mà chả làm gì được. Những thức ăn trên quang treo tôi cũng không lấy được, mà phải có mẹ tôi hay anh chị tôi lấy cho mới được. Chỉ có bát muối vừng, tương, cà, rau, dưa là để ở trong chạn, có đĩa, bát đây, hoặc để ở trong mâm có lồng bàn, cũng đan bằng tre. Hàng ngày thì dùng mâm gỗ, chỉ giỗ, tết hay có khách mới dùng mâm đồng. Ở quê tôi- ngoại thành Hà Nội- thời ấy, thức ăn vẫn đây diêm bằng bát, đĩa và lồng bàn để tránh ruồi, nhặng, dạn muỗi, thạch thùng, chưa kể bụi bặm, ròi chó, mèo. Mèo thì ba bốn con, nuôi để bắt chuột, chuột vốn hay đào bới ăn thóc, ngô, khoai. Chó thì cả đàn, hàng chục con, nuôi để giữ nhà. Cứ nghe chó sủa rộ ở ngoài cổng là biết có khách, thế là trong nhà phải có người ra mừng chó để đón khách vào. Cho mèo ăn thì chỉ cần chút cơm nguội với đầu cá, xương cá, mà mấy món đầu cá, xương cá thì nhà tôi lúc nào cũng có vì tôi ham câu

cá, câu ao nhà mình chán rồi câu ao nhà hàng xóm nữa. Nhiều người bảo tôi sát cá, chỉ cần một cục mồi- cá mồi trộn với mẻ- bằng ngón chân cái, tôi cũng câu được cả xâu cá rô, ấy là chưa kể mồi dụn, cào cào, châu chấu. Câu cá thì thích nhất là lúc cá ăn mồi, lòi đi, rồi giật lên. Thường thì cá rô, cá giếc, rồi cá trê, cá quả, cá chép. Riêng cá mè tôi chỉ "giật" với lưỡi câu to, không có mồi, khi cá mè "úi" hàng đàn trên mặt ao("úi" là há miệng ngáp trên mặt nước để thở). Giật có nghĩa là nhắm thả lưỡi câu đúng vào miệng con cá mè đang há ra ngáp ngáp, rồi giật ngang, thế là lưỡi câu móc vào miệng con cá, chỉ việc lòi cá lên bờ; nhưng cũng có khi hụt là khi lưỡi câu không trúng miệng cá, hoặc miệng cá bị sứt vì cá quẫy mạnh hay vì lưỡi câu móc vào miệng cá không chắc. Tôi câu cá "mã" lắm, như bọn trẻ hàng xóm thường nói, nhưng tôi không thích ăn cá. Chỉ vì tanh và nhiều xương.

Cho mèo ăn có vẻ dễ, nhưng cho chó ăn coi bộ mệt hơn, vì phải nấu cả nồi cơm ngô, nồi cám cho chó, vì chó ăn nhiều hơn mèo, mà nhà tôi lại nuôi nhiều chó. Mẹ tôi hay các chị tôi thường nấu cám cho chó ăn, vì gạo đắt hơn, quý hơn, còn cám thì nhiều, rẻ, lại sẵn để nuôi lợn nữa. Cứ mỗi lần xay lúa, giã gạo- nhất là những ngày mưa bão, những ngày đông rét quá không làm việc ngoài đồng được- là lại có nhiều tấm cám. Chó cũng như mèo, có con tôi thích, có con tôi không thích, thường là vì chúng dữ quá, không muốn ai đến gần, lúc nào cũng sù lông lên, nhe nanh ra gầm gừ. Mẹ tôi thường kể là ban đêm nghe chó sủa hay gầm gừ là biết có người đi qua nhà, qua vườn, hay có người rình rập. Những chuyện này tôi thích nghe lắm, mà lại sợ, nhất là từ lúc chạng vạng

tối, gà lên chuồng. Tôi thường mang guốc ra ao rửa chân lúc xâm xẩm tối, rồi đóng cổng, cổng ngoài, cổng trong, hai ba lần cổng. Những lúc ấy tôi nhìn ra bụi tre, bụi chuối, nhìn mặt ao bèo, cây roi(mận), cây bưởi, tất cả đều rờn rợn và bao nhiêu chuyện cướp giật hồng, chuyện tuần tráng đánh cướp lại trở về trong trí tưởng tượng non nớt. Ấy là chưa nói đến chuyện ma, ma ở cây muồng, ông gò ở cây soan, cây bồ kết... Cho nên tôi sợ lắm, nhất là lúc xâm xẩm tối, mẹ tôi dọn dẹp để đóng cổng, đóng cửa. Về mặt người lúc đó thật khấn trương, động tác thì vội vã. Tôi hỏi mẹ tôi "cái gì thế?", "làm sao thế?", mẹ tôi chỉ trả lời "giăng cao tối giờ" trong khi vẫn vội vã thu dọn. Tôi càng sợ thêm, chả hiểu "giăng cao tối giờ" là thế nào. Chỉ biết trời tối là sợ và mong đừng tối! Cứ như thế, rồi đến hồi toàn quốc kháng chiến. Với lệnh tiêu thổ kháng chiến, người ta bảo nhà tôi phải giết chó, để người ta di chuyển ban đêm không bị lộ. Thế là thịt chó. Trông những rổ thịt chó tôi vẫn còn sợ. Mấy con mèo thoát chết! Nhưng cái chạn tre vẫn còn đó, dù họ đã đốt cái nhà gác nhà tôi và họ đã giết gần hết đàn chó nhà tôi. Cái chạn đó vẫn đứng ở trong bếp cho đến khi nhà tôi di cư vào Sài Gòn, để- theo lời mẹ tôi nói- đoàn tụ với anh tôi đang làm việc ở Sài Gòn sau khi bị động viên đi Thủ Đức từ 1952.

Trở lại cái chạn của chúng tôi, mua ở Vũng Tàu, đầu vào khoảng 1970,1971. Cái chạn này vẫn để ở dưới bếp, có điều là về sau tôi để cả mấy chai rượu mà người quen cho, tôi nhớ là có chai Johnnie Walker nút đỏ, hai chai Martel. Tôi vốn không biết uống rượu nên không biết trân trọng rượu, mà để chung mấy chai đen, đỏ cạnh mấy

chai nước mắm. Cho đến mùa hè 1972 nhà tôi sinh cháu thứ ba. Như hai lần trước, nhà tôi lại về dựa bà ngoại các cháu khi sinh nở, ít nhất là một tháng đầu. Lúc đó tôi vẫn làm việc ở Vũng Tàu, một mình trong căn nhà được mua trong làng công chức ở bãi sau. Đến khi nhận được điện tín báo nhà tôi đã sinh cháu thứ ba, tôi vội xin phép về Sài Gòn thăm vợ con. Khi ra lại Vũng Tàu, tôi thấy cửa nhà tôi đã bị cạy, nhưng chỉ mất ba chai rượu. Tôi chợt nghĩ đến một tay hàng xóm, vua nhậu, cũng là công chức, con cái thả dạn, nghịch ngợm, hay leo trèo vào những nhà trống, nhất là vào mùa nghỉ hè. Về sau, tôi để ý đám trẻ ấy và ông hàng xóm ấy, nhưng họ xa lánh tôi, ông hàng xóm thì đeo kính đen to, lãnh đạm.

Vậy là cái chạn gỗ sơn vec-ni theo chúng tôi về ở Đakao. Được ít lâu thì gỗ khô, co rút, chạn không kín nữa. Thỉnh thoảng tôi thấy kiến, dù chân chạn kê trong chén nước và kê xa tường. Sau tôi thấy thạch thùng, cả dán nữa. Cuối cùng tôi thấy một con chuột nhắt phóng chạy ở ngăn thứ ba. Tôi phải bảo nhà tôi dọn đồ đạc trong chạn ra và bỏ vào hai cái rương to bằng tôn. Từ đấy cái chạn bỏ không. Rồi biển số 30/4/75 ập đến với bao nhiêu vật đổi sao dời. Chúng tôi không nghĩ đến cái chạn, dù chúng tôi đã bán cái tủ lạnh để thêm tí tiền chi dùng trong nhà. Sau 30/4/75, đồ đạc, những cái còn tinh tươm, ra nằm đường, để những người giàu mới, những người từ miền bắc vào tha hồ mua sắm. Họ chở máy may, ti vi, radio, cassette, salon, tủ lạnh, quạt bàn, đồng hồ treo tường, cả bát đĩa, trăm thứ bà dằn, kiu kịt trên những chiếc xe díp, những cái xe đồ cũ rích cũ rác từ miền bắc vào. Những cái xe, miền bắc gọi là xe ca, trong nam kêu

là xe đồ, những cái xe thật cũ kỹ, sơn loang lổ, nhiều chỗ trơ cả lớp tôn rỉ sét bên trong; máy chạy thì rên rỉ, ỉ ạch, có lúc lại rú lên như điên dại. Vậy mà họ đã chạy được từ bắc vào nam, rồi lúc về xe còn nặng gấp bội! Họ nói họ đã quá quen với những khó khăn, nguy hiểm, quá quen với những thiếu thốn, khổ cùn, cho nên nay họ mê mệt những đồ đạc bày ê hề ở lề đường, những đồ đạc mà cả đời họ trước đây họ cũng không dám mơ ước, dù họ có chức có quyền, đã được đi Liên xô, Tiệp, Đông Đức- không kể Trung quốc- Vì vậy họ nói, riêng với nhau, rằng 10 năm đi Nga không bằng 3 năm đi Đức, 3 năm đi Đức không bằng một lúc đi miền Nam. Nhưng mua sắm như thế cũng không nhiều, không nhiều bằng cái họ gọi là chiến lợi phẩm từ nhà cửa, cơ sở của "Mỹ nguy bỏ chạy". Họ tự hào về chiến thắng của họ, đến độ một chị bí thư phường uỷ trước kia chân lấm tay bùn rồi đi ở đợ, nay bùng lên sơn phấn dầy cộm, quần áo se-sua, sặc sỡ, đi chợ mua đồ, ăn hàng tíu tít, tay cầm một xấp tiền lớn, miệng cười toe toét cho ai nấy đều thấy!

Trong khi ấy cái chạn của chúng tôi vẫn bỏ không, có lúc tôi đã nghĩ hay là bán quách, mà nó đã cũ, lại hỏng huếch hỏng hoác, chắc chả ai mua. Còn cái ti vi có thể bán được khá tiền, nhưng chúng tôi thương đàn con, không nỡ làm các cháu buồn. Thường thì chỉ tối thứ bảy các cháu mới được xem ti vi, ngày thường phải học, lại còn sợ tốn điện, có khi cũng không có điện. Cái quạt bàn của Nhật khá tốt. Tôi được mua rẻ thời làm việc ở Vũng Tàu cũng không thể bán được vì nó cùng cái quạt trần ở phòng khách quạt mát cho cả nhà trong những ngày nóng bức, nó quạt mát phần nào cho các con tôi ngủ. Thế là thôi, đành vậy, chịu

đựng. Nhà tôi phải giặt gấu vá vai, tính toán thật chi-li. Ấy thế mà vẫn có khách, các chị, các cháu từ Hà Nội vào, các học trò cũ ghé lại vài ngày, vẫn phải quà cáp, giúp đỡ dù nhà đã trống hoác!

Lúc này tôi còn đi dạy trường nhà nước, còn có tem phiếu mua nhu yếu phẩm. Mỗi khi có món hàng gì, cả tổ dân phố í-ới gọi nhau đi mua, có lúc cũng hơn thua, hậm hực, nói nhau chả ra gì. Ở đâu cũng học tập, thi đua. Ở chỗ làm phải học tập thi đua mờ mịt. Về đến nhà, tổ dân phố, rồi phường khóm lại học tập, thi đua mịt mờ! Có anh bạn than thở học tập, thi đua nhiều quá đến nỗi nằm xuống ngủ một chút cũng thấy bị chỉ định phát biểu, 100% phải phát biểu, lại phát biểu có chất lượng cơ! Chuyện có khi đến độ tiếu lâm: đi làm về đã quá 6 giờ, 7 giờ lại họp tổ, họp phường, nên khi ngồi chờ họp, trong khi cán bộ phường, quận chưa tới, có người ngủ gà ngủ gật, có người đánh trung tiện, khiến xung quanh ai nấy quạt lấy quạt để, ngửa vội mặt lên trần nhà, cho cái mũi hướng lên cao, có người bịt mũi quay đi.

Về sau chúng tôi quyết định thay đổi cái chạn, thay đổi công dụng và hình dạng. Phải thay đổi để đỡ phải quét dọn mà vô ích. Thay đổi để hợp lý hơn, tránh mất vệ sinh. Có điều lắm khi mệt mỏi quá, cả thể xác lẫn tâm thần giữa những đổi thay mất mát. Quả thực, nhìn ra lối xóm rồi họ hàng, có bao nhiêu phiền muộn. Người đi cải tạo, người đi vượt biên. Chỗ thì bị bắt đi, chỗ thì tự bỏ đi, trốn đi, thành ra đi nhiều quá, vắng ngoảnh. Những cảnh mẹ già, vợ dại, con thơ, mất nhà, mất người trụ cột đầy dẫy. Trong tình hình như vậy, tâm trạng đi hay ở đã dần vật những canh khuya, những đêm không ngủ với cái tai

nghe ở cái radio nhỏ. Người ta nói đến cái cột đèn nếu đi được cũng còn đi nữa là! Bạn bè, anh em vắng dần. Đi ra, đi vào cấm cúi, chả muốn nhìn ai, ngại phiền lụy, biết tin ai được. Tình cảnh như thế thì còn lúc nào mà nghĩ đến cái chạn, cái tổ dán, thạch thùng và chuột. Cho nên lần nữa trôi theo dòng. Nhưng rồi cũng phải làm, phải dọn dẹp, còn bao giờ đi thì đi. Thế là cả nhà, vợ chồng, con cái cùng làm. Lúc này thằng cháu lớn đã 15 tuổi và cháu út được 8 tuổi. Cái chạn được gỡ bỏ cửa trên, cửa dưới, hoa văn- ở ngăn thứ ba- vốn không có cửa. Đóng lại những chỗ hở nhiều quá. Xong đâu đấy thì lau chùi sạch sẽ, rồi sơn lại. Tôi pha một chút sơn đỏ với sơn đen, thế là chúng tôi có màu gụ, nhà tôi nói đây là "màu sập gụ tử chè"! Phải, sập gụ tử chè là trang trí nội thất, là giá trị, là "gia tư" Bố mẹ tôi đã sắm sập gụ tử chè, có khảm sà cừ. Dường như sập gụ tử chè bao giờ cũng khảm sà cừ. Hồi còn bé tôi vẫn thích ngắm và rờ vào những chỗ khảm vỏ trai, vỏ ốc, lông lánh, nhiều màu, những chim, hoa, lá, những ngư ông, tiêu phu... Rồi mùa hè, với nắng gió tây, tôi thích nằm trên sập gụ, lăn qua lăn lại, mát rượi! Mãi về sau này vẫn còn nhiều người mê sập gụ tử chè, họ hầu hết là từ miền bắc vào sau 30/4/75, những yêu thích của họ, những giá trị sử dụng và trang trí của họ còn lại từ những năm 1950, cùng với những bút máy Parker, xe đạp Peugeot, thuốc lá Craven- A. Những yêu thích của họ đã frozen từ 50 năm qua, từ cái thời "cách mạng mùa thu", họ không còn thấy gì khác, không còn được thấy gì khác nữa. Nói cho ngay những cái mà họ thấy về sau thường là đều dở quá, dởm quá, chả có kỷ niệm gì.

Thế là cái chạn của chúng tôi đã thay đổi, thay đổi hình dạng, màu sắc và công dụng. Về công dụng, từ nay nó là cái kệ sách, cái kệ sách màu gỗ. Sau hai hôm sơn thật khô, chúng tôi mang nó ra kê ở phòng khách và xếp sách báo lên. Sách tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Anh, rồi mấy quyển tự điển Hán- Việt, Pháp, Anh, tự điển chuyên môn A. Lalande. Sách về văn hoá, triết học, sách dạy văn học, sách dạy tiếng Anh, sách toán, khoa học. Tạp chí thì Tạp chí Cộng sản, rồi Học tập, Triết(Mác Lê), Toán học, New Time, Sputnik, cả tiếng Nga "Cờ-van", cả là các cháu học toán và chuyên toán nên phải sưu tầm các đề toán, nhất là các đề thi toán quốc tế. Tôi đã phải đạp xe đi đến cơ sở đăng ký mua sách báo ngoại văn ở tận đường Hùng Vương, gần trường Petrus Ký, rồi đứng xếp hàng dưới mưa để đăng ký với tờ hộ khẩu, xin mua tạp chí "Cờ-van" Cái lòi thối là tôi không biết tiếng Nga, chỉ nghe cháu nói là tạp chí "Cờ- van" nên khi đến lượt tôi đăng ký, tôi nào có biết đọc tên các tạp chí tiếng Nga, chả biết ghi thế nào, đành nhận dốt nhờ cô thư ký, cô này còn ít tuổi, như sinh viên học sinh gì đó, tươi cười giúp tôi sau khi nghe tôi nói "Cờ- van". Tạp chí này khổ nhỏ, mỗi số chỉ có ba, bốn đề toán bằng tiếng Anh, còn lại là vật lý. Sau khi xếp sách báo lên cái kệ sách mới, chúng tôi ngắm nghía, đứng gần rồi lại đứng xa, nhìn phía này, nhìn phía kia, cả nhà đều cho là đẹp, trông oai ra phết. Thời buổi này có ai ngờ! Cái kệ sách ấy đứng vào một góc phòng, giáp cái bàn lớn là cả tấm carton isorel sơn xanh lá cây đậm. Trước cái kệ sách là cái bàn dài, rộng với mấy cái ghế, đó là bàn học của các con tôi. Nửa ngoài của phòng khách là bộ salon. Còn cái ti vi có cánh cửa,

chìa khoá, chúng tôi kê ở trong phòng ngủ của các con tôi, vì để ti- vi ở phòng khách thì khi có khách, đặc biệt vào tối thứ bảy, các con tôi lại không được xem ti- vi. Và lại, chúng tôi cũng không muốn phô cái ti-vi ra phòng ngoài làm gì, tôi ngại vì đã xảy ra tình huống làm tôi hơi khó xử. Đó là khi một người cháu gọi bằng cậu, từ Hà Nội vào nam, đến chơi, thích cái ti-vi và đòi mua lại. Anh ta ngang tuổi tôi mà tóc đã muối tiêu, anh nói cái ti- vi trông "đẹp mà sang" Tôi phải nói cho anh ta biết rằng cái ti- vi của chúng tôi đã dùng đến tám năm rồi, thỉnh thoảng hình ảnh cũng lằng nhằng. Sau đó tôi phải dẫn anh ta đi Saigon đến khu bán ti- vi, quạt bàn, nồi cơm điện. Bao nhiêu là ti- vi, có cái còn để trong thùng carton, anh ta mê quá, không đòi mua cái ti- vi của chúng tôi nữa. Thoát nạn!

Thật ra lúc đầu chúng tôi nghe anh ta năn- nì, cũng muốn xuôi, để lại cho anh ta. Tôi nhớ anh ta và tôi cùng từ nhà quê ra Hà Nội học, chơi với nhau thân lắm, anh ta khoẻ hơn tôi, chạy rất nhanh mà vẫn bị chó hàng phố cắn vào bắp chân trái, lúc nào cũng cậu cậu cháu cháu. Gặp lại nhau ở Saigon, sau mấy chục năm xa cách, ai nấy vợ con cả rồi, vậy mà anh ta vẫn cậu cậu cháu cháu, tôi cũng bồi hồi cảm động, nên khi anh ta về cơ quan, ở đâu bên Thị- nghề, nhà tôi và tôi bàn nhau phải quyết định. Bán cũng khó, biết bán bao nhiêu cho phải, mà cho cũng khó, không lẽ để đàn con cháu rìa ti- vi nhà hàng xóm, vì đâu còn tiền mà mua cái khác. Đã bán cái gì là mất cái đó, chỉ lo nuôi miệng và nuôi con cũng mệt quá rồi!. Mà còn điều này nữa, có người trong họ cũng bán lại đồ điện, nhưng là cái quạt bàn Panasonic. Thế rồi ít lâu sau, một

người họ hàng khác cũng từ Hà Nội vào, họ nói lại vụ cái quạt bàn và cho biết rằng họ hàng ngoài ấy ai cũng chê trách, nào là đắt quá, nào là quạt cũ, có người còn dè bủ nói là bần tiện, sao không cho quách mà bán, có vị còn nói chả thèm nhìn mặt họ hàng trong nam nữ! Thế là chúng tôi quyết định không bán, cũng không cho, mà dẫn anh ta đi Saigon để anh ta xem và tự mua, như đã nói ở trên.

Thời buổi không ai còn dám đẹp tốt phô ra, chỉ lo đây lại thôi. Ngoại trừ họ. Nhưng mà, mới ngày nào, sau 30/4/75, họ vào thành phố, mắt láo liên, quần áo nhàu nát, lình xình, dép lốp đen, thâm tím. Và, trong thời gian đầu, nhiều người đã bắt chước họ, cũng quần áo nhàu nát, lòi thoi, cũng “dép lốp lên tầu vũ trụ” hình như càng xấu xí càng tốt, càng giống cách mạng, ngược lại là tư sản, mà tư sản thì đang bị đánh, mất nhà cửa, của cải, ra tay không, đi kinh tế mới. Phần tôi, nhân được mua miếng vải xanh, không ra xanh lơ mà cũng không phải xanh lá cây, nhà tôi bèn may cho tôi cái áo cộc tay đi làm, rồi đôi sandale thì cũ nát quá, tôi bèn ra dốc cầu Bông mua đôi dép lốp, kiểu thì kiểu dép da Saigon, nhưng từ lốp xe cắt ra. Thế là áo xanh công nhân bỏ ngoài quần với đôi dép lốp tôi đi làm việc. Về sau có cô giáo vui miệng nói với tôi rằng lúc đầu chị ấy sợ quá, chị nói với người bạn thân từ chế độ cũ, có chồng đi cải tạo: “Chết cha, sao trường mình nhiều vi xi quá!” và cũng về sau chị ấy nói với tôi “Ông là người bắc, nhưng coi vậy mà không phải vậy!”. Bốn năm sau 30/4/75 chị ta gặp tôi cũng nộp đơn xin xuất cảnh ở công an quận 1. Giờ này tôi không biết chị định cư ở đâu trên đất Mỹ. Giấy tờ của gia đình tôi giống

hết giấy tờ của gia đình chị. Cùng một lời phê của bộ nội vụ Hà Nội.

Dẫu sao, gặp thời thế, chúng tôi cũng phải “sáng tạo” đưa cái chạn ra phòng khách. Nhiều người khen cái kệ sách quý, giờ này còn giữ được cái kệ sách quý giá. Chúng tôi không dính chính, nhưng không hiểu sao có lúc tôi cảm thấy thẹn, hình như mình đã đánh lừa người khác, nhất là học trò của tôi. Có thể nói cái kệ sách đã làm đẹp, làm tăng giá trị cho cái phòng khách nhỏ bé của nhà chúng tôi. Một chút gì văn hoá, một chút gì đạo đức sáng lên ở đây, mà cũng tiện lợi, vì gần bàn học. Trước kia, hầu hết sách của tôi để ở trên căn gác xép, xếp quanh hai bên vách, với bộ bàn ghế nhỏ để tôi ngồi soạn bài, chấm bài, làm việc. Các con tôi để sách, vở phần trên bàn học, phần trên mặt tủ quần áo của các cháu. Cái tủ này tôi mua ở Saigon, một bên rộng có cánh cửa lớn, một bên là bốn ngăn cho bốn cháu. Từ khi có cái kệ sách mới, các cháu có chỗ để sách, vở thoải mái hơn, gần ngay chỗ ngồi học. Rồi với nhu cầu giảng dạy tiếng Anh, tôi phải tìm mua thêm sách, báo xếp lên cái kệ sách. Tôi lò mò tới các lề đường có bán sách cũ, gần nhà thì đường Đinh Tiên Hoàng, xa hơn một chút thì đường Lê Lợi, đường Ký Con gần khu Dân sinh cũ, đằng sau nhà ảnh Minh Châu đường Trần Hưng Đạo. Con đường này nhiều sách nhất, gần như suốt cả hai bên đường này đều bán sách cũ. Tiếng là bán sách cũ, nhưng cũng có những sách mới tinh. Người ta mua bán ì- sèo, chủ quán sách vừa bán, vừa mua, ai có sách đem đến bán họ xem xét thấy có lợi là mua hết. La cà ở đây cả ngày cũng chưa đủ để xem, kiểm sách cũ. Có khi tôi đi xa hơn, đạp xe vào đường

Đồng Khánh, Khổng tử Chợ lớn để kiểm sách. Có lúc gặp được sách quý thì thú lắm, sau đó bài dạy thấy sinh động, phong phú hẳn lên. Có hôm lại mua được cuốn sách có đóng dấu đỏ trường Đại học Văn Khoa, ban Anh văn. Tôi đồ chừng những sách quý là từ các gia đình đi nước ngoài, hoặc là người ta chớp được đem bán, hoặc là cán bộ được phân phối nhà, gọi người vào mua; rồi lại còn các hiệu sách lớn chế độ cũ, tiếng là niêm phong, nhưng vẫn có những khe hở để tuồn sách ra, để cải thiện mà ăn nhậu, sắm cái đài, cái đồng hồ có cửa sổ. It có người trong bọn họ hiểu được giá trị của những sách ấy. Những sách có đóng dấu trường Đại học Văn khoa, ban Anh văn có lẽ cũng nằm trong trường hợp này. Ban quân quản thì chỉ việc quản, lấy quân mà quản, còn quân thì quai hàm đều bạnh ra nhờ khoai mì, đâu có nhờ những thứ ấy, rồi sau đó phường, quận, cả cấp thành phố cũng mù tịt luôn, có lẽ chỉ trừ bọn được đào tạo, có chức năng mới hiểu, mà khi rờ tới thì bọn "đây tớ mới" đã "trao đổi" mất một phần, từ khuya rồi. Người ta kể rằng Tôn thất Tùng vào miền nam đã la rầy bọn đàn em để mất mát khá nhiều chất xám. Thực ra một số lớn sách tốt đã bị đám cá kèo khóm, phường, quận đốt mất. Chúng nhân danh ban văn hoá mà tiêu huỷ "sách báo phản động". Những ngày đầu, ở các ngã ba, ngã tư đường đều có đốt sách. Bọn lau nhau mang băng đỏ ở tay áo, có đứa còn nghênh ngang cây AK, chúng đẩy cả xe ba bánh đầy sách ra đốt. Càng đốt nhiều càng oai, thành tích càng cao, như bọn vệ binh đỏ thời cách mạng văn hoá bên Trung quốc. Chúng ghét trường học, không đi học, tại học đốt, nhưng giỏi nghề chụp giật, lén lút, trộm cướp. Bọn này có thời,

thường thì người tử tế ai cũng tránh xa chúng, tránh như tránh voi, tránh hủi. Chúng bắc loa ra rả hét phải giao nộp sách Mỹ nguy. Nhưng sách nào là sách Mỹ nguy thì chả ai biết, ai dại gì mà hỏi để "lạ ông tôi ở bụi này", để bị chụp mũ phản động, thắc mắc về đường lối cách mạng. Cứ im lặng chấp hành là ổn, đã có đảng lo hết rồi. Đảng là đỉnh cao trí tuệ, không cần nói đảng đã biết, mà có nói cũng vô ích. Con ngựa kéo xe đã bị che hai bên mắt, cứ đảng trước mà chạy tới. Nhưng có khi chúng chỉ đạo cho nói, lúc ấy phải nói, để có cái vẻ dân chủ, mà "dân chủ tập trung". Nói ấy là nói theo chỉ đạo, từ ngôn ngữ chí tư tưởng đều rập khuôn, dưới ánh sáng nghị quyết này, nọ. Nói như két. Trong tổ chức của họ có một đám đặc biệt sống bằng nghề nói, nói dai, nói dài, nói ra rả, đó là bọn tuyên huấn. Chúng lao động bằng miệng nhiều, còn đầu óc thì chỉ một chiều, có gì đâu, nên chúng đều mắc bệnh đường miệng. Có người nói chúng bán miệng nuôi miệng.

Trở lại vụ giao nộp sách Mỹ nguy, tôi phải đi họp phường. Nói là đi họp nhưng thực ra là phải đến nghe chỉ đạo của đảng về văn hoá tư tưởng. Chủ tịch phường, nguyên là tay thợ hồ, đến phòng họp với bản mặt đỏ đỏ, tái tái, chắc là mới lai rai ba sợi. Anh ta lấy kính ra đeo lên, tăng hăng, nhìn mọi người, rồi rút mấy tờ giấy từ trong túi áo-kiểu áo 4 túi- sửa soạn đọc. Nhưng, anh ta xoay mấy tờ giấy, xoay lên, xoay xuống. Mọi người im phăng phắc. Lại tăng hăng. Mấy tờ giấy đen quá, kiểu giấy đen đã dùng in cuốn "Kết thúc cuộc chiến ba mươi năm" của Trần văn Trà. Giấy đen mà mực in lại đậm, lợt, loè nhoè. Chủ tịch phường cố đọc, vừa đọc vừa lẩm bẫm, như đánh vần.

Đọc một tí rồi anh ta bỏ mấy tờ giấy xuống mặt cái bục, anh ta thuyết giảng lan man về Mỹ nguy. Sau cùng anh ta cũng chấm dứt, coi bộ lừ đừ buồn ngủ. Ngồi nghe anh ta thuyết giảng âm à âm ừ, tôi cũng buồn ngủ, nhưng khi nghe anh ta nói "Thôi các đồng chí về nghỉ" tôi hết buồn ngủ, thở phào, chắc là nhiều người khác cũng như tôi, vì đi ra khỏi phòng họp, ai nấy nhìn nhau, coi bộ tỉnh táo hẳn.

Sau buổi tối họp thường, tôi quyết định không giao nộp sách báo gì hết vì lẽ tôi không có "sách báo Mỹ nguy phản động" Không phải tôi bạo hay liều, tôi cũng sợ tù tội, tôi cũng có vợ con, nhưng qua văn bản và giải thích của chủ tịch phường và đây là cái vỏ bọc tốt, tôi yên bụng, không sợ bóng sợ vía mấy tên văn hoá tư tưởng của phường, không sợ cái lối cứ tự ý ta là cách mạng, ta là đường lối. Có lẽ chúng thấy tôi là nhà giáo quèn, vẫn còn đi dạy đảng hoàng, con cái lại khăn quàng đỏ, chăm làm kế hoạch nhỏ, có một lô giấy khen với những ngôi sao nhôm lách ca lách cách. Nên chúng tôi tạm yên thân, sách báo không bị giao nộp, đốt, hay không bị giao nộp để rồi lại ra lề đường khu bán sách cũ.

Vậy là cái kệ sách mới của chúng tôi thực sự hữu ích, không còn là cái chạn cũ chỉ choán chỗ, như kiểu ông bình vôi đã đây. Những sách cần dùng tôi để ở đây, không phải lên gác. Bây giờ tôi dạy tiếng Anh, không còn tham khảo, soạn bài dạy triết hay quốc văn như xưa, những tài liệu ấy tôi để trên gác, thỉnh thoảng mới dỡ ra. Vang bóng một thời. Triết học nay là triết học Mác- Lênin; họ chỉ khai thác phần này và chỉ duy vật sử quan, những cái khác được phân tích, phê bình là đồng rác lịch sử.

Còn văn, sử cũng khác, nhất là sử. Thực ra từ đầu, về nguyên tắc, tổ chức, họ đã thay đổi. Chương trình là của Hànội, sách giáo khoa là từ Hànội. Họ đang cải tạo miền nam mà. Cho nên những nhà giáo còn đi dạy, họ gọi là lưu dụng. Lúc đầu chúng tôi tưởng là lưu dụng, nhưng sau họ nói là lưu dụng, dụng không phải dụng, ấy là khoan hồng mà cho ở lại, thu nạp lại. Một tháng học chính trị, họ đã lên án, kết tội nặng nề Mỹ nguy và cả nền giáo dục của Mỹ nguy, tất nhiên là có đám giáo viên cũ. Sau khi nghe giảng, thảo luận, phải viết thảo hoạch, càng thành khẩn càng tốt. Tôi còn nhớ một chị đồng nghiệp dạy văn, có chồng là bác sĩ đi cải tạo, chị này đã thành khẩn đến độ khóc nức nở. Chị than là từ nhỏ đi học, lớn lên đi học, tốt nghiệp đại học, rồi đi dạy, bao năm nay chị đâu có biết là đã làm tay sai Mỹ nguy, chống lại nhân dân! Nghe nói bản thảo hoạch của chị dài vừa hết cuộn vở trăm trang. Nhưng rồi mọi sự qua đi, chẳng ai tuyên dương, ca ngợi chị thành khẩn khóc lóc; có người còn chua chát nói họ là tổ sư xạo, xạo hết chỗ nói- XHCN- Cái trò khóc lóc ấy đâu có lạ gì đối với họ, họ diễn còn siêu gấp bội. Tôi cũng nhớ ngày 19 tháng 5, ngày sinh của bác Hồ của họ, mấy người từ ngoài bắc vào họ khóc ngút ngát trong buổi tưởng niệm, khiến ai nấy cũng phải diễn bộ mặt đăm đăm, đau đầu, đưa đám. Ấy là học chính trị ở Saigon, ở các nơi khác nghe nói còn mệt hơn nhiều, mấy ông kệ ở địa phương còn tác oai tác quái hơn cường hào ác bá ngày xưa nữa. Cho nên Phạm văn Đồng phải nhận rằng đốt mà cầm quyền là phá hoại. Quả là họ đã phá hoại nhiều nên họ mới đúc kết được như vậy. Nhưng mà, nói là nói vậy, ra cái điều thế thôi, chứ thực sự cái đám cầm

quyền vẫn thế. Dốt mới dễ sai bảo, dễ hù. May phúc mà khi vào miền nam họ chưa kịp bắt chước Trung- quốc vĩ đại với món cách mạng văn hoá, món này đã đưa trí thức Trung- quốc đi cuốc đất hết, ai còn thì lao động chân tay để có cái bỏ vào mồm, dù chả được bao nhiêu, ai chết thì cứ chết. Còn ở miền nam ngay sau 30/4/75, đám thầy cô giáo một phần được kết nạp vào Hội Nhà Giáo Yêu Nước. Lúc ấy người nào được kết nạp là oai lắm, họ là nhà giáo yêu nước có chứng nhận, có "môn bài". Thời buổi ấy được gọi là yêu nước thì chắc ăn lắm, còn những người khác ấy à, chưa có thành tích, chưa có chuyển biến, còn "lấn cấn" quan điểm chưa rõ ràng... phải đi kinh tế mới, đi cải tạo không chừng. Nhưng rồi họ nhanh chóng xoá bỏ cái Mặt trận giải phóng miền nam, cái Hội nhà giáo yêu nước... Họ nói là những cái đó đã chấm dứt vai trò lịch sử. Họ thống nhất với đảng duy nhất của họ, không cần những cái râu ria đã bày ra lúc trước nữa. Nhiều người, nhất là người nước ngoài và dư luận quốc tế cứ tưởng Mặt trận giải phóng miền nam là do nhân dân miền nam tự ý đứng lên, họ không hiểu được rằng đây chỉ là công cụ của miền bắc. Cho nên khi xong việc là dẹp. Đám tập kết trở về đều cay đắng, Nguyễn văn Trấn phải than và ước được tự do như thời Pháp thuộc ("Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội")

Thế là tôi vẫn đi dạy, dạy tiếng Anh, người cán bộ hiệu trưởng nói tôi "dạy kê" vì không đúng môn, có khi tôi lại phải dạy văn nữa. Tổ Anh vẫn gồm chị ĐTTQ, tổ trưởng với các chị NTL, PTHT, BTHN, anh NVP và tôi, sau có thêm CVH từ Petrus Ký đổi về. Tổ Anh vẫn sinh hoạt theo quy định của sở giáo dục và của ban giám hiệu. Cũng dễ chịu vì đều là giáo viên cũ, có vẻ không ai là

cách mạng dù 30/4. Sinh hoạt tổ, biên bản đều làm đúng quy định; trong giảng dạy ai cũng làm tròn nhiệm vụ, không có vấn đề gì. Ngoài chuyên môn, vẫn phải học tập chính trị thường xuyên với những nghị quyết, chỉ đạo của các cấp đảng bộ. Nào lên lớp, tức là nghe báo cáo, nghe giảng chung ở hội trường, nào về tổ nghiên cứu, thảo luận, viết thu hoạch, lại có những người được hay bị chỉ định lên phát biểu trong buổi tổng kết ở hội trường. Cũng na ná như học chính trị lúc họ mới vào, trước khi đi dạy lại. Tôi còn nhớ một hôm, trong khi nghiên cứu, nghiên cứu cái gì thì tôi quên bém rồi, chị tổ trưởng trao cho tôi một tờ giấy với mấy chữ "Nhờ anh nghiên cứu dùm cái này". Tôi mở ra xem thì hoá ra là lá số tử vi của chị! Chị nghĩ rằng tôi biết về tử vi, vì hồi đó tôi cũng mầy mò đọc sách tử vi, lấy số tử vi, tham khảo với người này người nọ. Tôi nhớ mang máng ở cung mệnh của chị có lưu hà và đã đoán già đoán non về vận mệnh của chị với sao này, có nguy hiểm với sông nước, nhưng không sao, thân mệnh vững. Mấy năm sau chị vượt biên, nghe nói "suýt chết" lúc vào đất liền, vì không biết bơi. Nay chị đã ổn định ở Mỹ, đã học xong JD và passed kỳ thi bar, nhưng không hành nghề, mà làm công chức liên bang, trong số 5% top của phụ nữ Mỹ, như chị cho tôi biết sau này.

Cũng do tôi dạy tiếng Anh ở trung học nên bạn bè đã giới thiệu tôi dạy tiếng Anh ở các lớp tối của trường Đại Học Tổng Hợp (ĐHTH). Thời ấy người ta đi học tiếng Anh thật là đông. Trường ĐHTH cần nhiều người đứng lớp, học phí đã thu từ đầu khoá, họ thu được khá bọn tiền, nhờ có cái tiếng ĐHTH. Sau này nhiều trường, nhiều cơ sở cũng mở lớp dạy tiếng Anh và tiền vô cũng khá. Người đã giới thiệu

tôi dạy lớp tối ở ĐHTH là NH., anh bạn này tôi quen biết từ sinh hoạt ở tổ dân phố. Tôi cũng biết ông cụ, bà cụ sinh ra anh, nhất là ông cụ, cụ NT., nổi tiếng trong giới đi học, nhất là ở Đại học Văn khoa. Cụ NT dạy ở ĐHVK và hai người con, một là NH., cũng dạy ở ĐHVK. NH. dạy Pháp văn. Một hôm NH. gõ cửa nhà tôi:

- Dạy lớp tối không anh?
- ...
- Dạy ngay ở ĐHTH. Có tiền ngay, cả tiền tết nữa.
- ...
- Anh cứ xem mấy cái bài này rồi dạy. Học viên hăm bà lằng ấy mà.

Thế là tôi đi dạy lớp tối. Thực ra trường ĐHTH ngoại ngữ buổi tối có cả các lớp dạy tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga. Nhưng mạnh nhất là tiếng Anh rồi tiếng Pháp, thế thôi. Bài dạy lấy từ English 900, đánh stencil, quay roneo lem nhem trên giấy đen thui, phát trước cho giáo viên và phát luôn cho học viên- đã tính tiền trong học phí rồi. Mấy mùa sau trường in sách đằng hoàng hơn, bán cho học viên, còn giáo viên vẫn cung cấp free. Thỉnh thoảng trường cũng họp giáo viên, thông báo này nọ, có ăn bánh, trái cây, uống nước trà. Ở lớp tối việc chính là dạy và học, không ai nói đến chính trị, ngoại trừ ở chỗ riêng tư. Mà giáo trình và thời khoá biểu cũng khá thoải mái. Dường như ban giám hiệu và đảng uỷ của trường chỉ cần tiền, càng nhiều càng tốt. Họ biết rằng tiền cải thiện do lớp tối còn mạnh hơn nhiều so với lương cán bộ của họ. Bù lại họ có con dấu, con dấu ĐHTH, ĐHTH ngoại ngữ. Tất cả giấy tờ, biên lai học phí đều có tên trường ĐHTH ngoại ngữ. Dạy lớp tối tôi thấy vui vui vì có nhiều bạn,

nhiều quen biết cũ từ thời học ĐHVK 15 năm về trước, hoặc là quen biết thời đi dạy, làm việc trong chế độ cũ, những ĐT Cẩm, ĐV Khiêm, NV Chuẩn, NT Giang, LA Duy, HV Bảo, UĐ Bình, PV Quân... về sau có cả học trò cũ cùng dạy, đó là NTT Liên. Cô này nguyên là học sinh trường Lê văn Duyệt sau là Võ thị Sáu, tốt nghiệp trung học sau 1975. Học khá, bố đi cải tạo, không là đoàn viên dù là trưởng lớp. Tốt nghiệp ĐHTH ban Anh văn, được giữ lại trường làm cán bộ giảng dạy, nhưng sau trục trặc vì không phải là đoàn viên. Tổng thư ký lúc sau của trường ĐHVK là NH Chung, dân Quốc gia hành chánh cũ, tay này lại phụ trách về lớp tối, nên không xa lạ. NH Chung cho biết nhiều thông tin về trường, về nhân sự, về học viên. Rồi lớp tối mỗi ngày mỗi đông, trường ĐHTH phải thuê thêm phòng học của trường Saint Paul gần xưởng Ba- song cũ. Ngoài tiền lương hàng tháng, tôi còn có phụ cấp lớp đông. Danh sách học viên của lớp đã dài mà nhiều học viên vẫn còn đến xin add lớp nữa. Có anh bạn đã nói lớp của tôi là cái phòng tắm hơi, sau khi anh đứng lớp giúp tôi một buổi, vì tôi có việc bận vắng mặt. Ngoài lương và phụ cấp lớp đông, chúng tôi còn có tiền thưởng tết. Tôi nhớ tối đầu tiên đi dạy, đầu năm 1978, tôi được lãnh ngay 40 đồng, cả tiền tết. Với 40 đồng extra này, nhà tôi đã mua gà và cặp bánh chưng ăn tết!

Tôi đi bộ đi dạy, có khi NH chở đi trên xe gắn máy của anh. Nhưng đi bộ là chính. Từ nhà, tôi đi bộ đến ĐHTH ở số 12 Đinh Tiên Hoàng, cạnh đài truyền hình, mất khoảng 20 phút, đứng dạy ca 1, 2 tiết- gần 2 giờ- rồi lại đi về. Có khi tôi dạy cả ca 2, nghĩa là sau ca 1, break 15 phút, lại dạy tiếp hai tiết chót. Tôi không có thói quen

ngồi khi dạy học trong lớp, nên sau mấy tiếng đồng hồ đi, đứng, về đến nhà tôi thấy mệt. Mệt nhưng mà quên được những chuyện thời thế nhức đầu. Vả lại anh bạn NH rất vui, có hôm gần Noel, anh sang gõ cửa phòng học của tôi, tôi bước ra ngoài cửa lớp nghe anh nói:

- Dancing không anh?
- ...
- Học viên thích lắm, nhiều người yêu cầu mà.
- ...
- Mình vẫn dạy ngoại ngữ đấy chứ. Hi hi ì ì.

Tôi cảm ơn anh và nói không biết dancing. Khi bước vào lớp, tôi thấy mấy học viên ngồi bàn đầu, gần cửa lớp, mắt nhìn tôi, cười cười. Đâu đây vắng vắng nhạc Silent Night. Quả thực là trong quá trình giảng dạy, học viên có giờ lab, nghe tape, có bài học và có nhạc. Anh bạn tôi nói có phần đúng. Nhưng mà, chuyện này cũng làm phiền anh. Lần đó gần tết ta, các học viên cũng thường yêu cầu thầy kể chuyện, ca hát, tặng quà thầy. Lớp của thầy NH ở trên gác, tầng hai và hình như thầy trò đồng ý tổ chức tất niên, có nhạc, bánh kẹo, dancing. Chuyện lòi thôi là do một đám thanh niên ào vào nhảy "chùa" học viên trong lớp không bằng lòng, ngưng lại, mời họ ra. Thế là đám này đi báo công an phường về vụ nhảy đầm không giấy phép. Công an phường, vốn mặc cảm với cán bộ giảng dạy, bèn hè nhau vào trường, lên phòng học của thầy NH tính làm biên bản. Nhưng học viên lại rất quý thầy, nói nhỏ, thế là thầy về phòng ban Pháp văn ngồi làm việc, còn đa số học viên thì phân tán mỏng. Khi công an phường đến phòng học, thấy mấy học viên đang trang trí lớp chuẩn bị

tất niên. Mấy nữ học viên trẻ đẹp, chớp mắt "ngạc nhiên" thấy công an xuất hiện:

- Không. Chúng tôi đang trang trí lớp đấy chứ. Làm gì có nhảy đầm. Đấy các anh xem. Thầy chúng tôi còn bận họp khoa chưa tới mà.
- ...
- Đâu có. Trường chúng tôi đâu có cho phép làm vậy như vậy. Còn ban giám hiệu, còn đảng uỷ của trường chứ.

Thế là huề. Chẳng có bằng chứng gì. Giáo viên lại "chưa tới" Nhưng sau đó, trong buổi họp thường lệ của khoa ngoại ngữ lớp tối, cán bộ nhà trường có nêu trường hợp xảy ra và có nhắc "các đồng chí giáo viên" cảnh giác, tránh va chạm với địa phương.

Anh bạn NH là người tử tế, mà lại tếu, nhiều khi làm mọi người cười, vui lây. Anh nói chuyện, chăm sóc sinh viên cũ của anh một cách rất cảm động- ấy là tôi thấy như vậy- Như có lúc anh gọi cô sinh viên cũ của anh đã tốt nghiệp, nay cùng dạy với anh "D. ơ-ơ-oi!", rồi anh chải tóc cô này. Cô sinh viên cũ này rất quý mến thầy, nghiêng đầu để thầy NH chải nhẹ mái tóc ngắn thật dễ thương trên khuôn mặt trái soan. Cô luôn mặc quần trắng, áo dài trắng, mảnh mai, đạp xe đạp với cái nón gài nơi tay lái. Đó là đối với học trò cũ, còn đối với con cái, anh chăm sóc cẩn thận. Anh thường đưa con đi học rồi đón con tan học về. Đôi khi đi đón con mà còn sớm, anh hay xà vào đám cờ tướng bên lề đường, gần cổng trường. Chỗ này có ông sửa giày dép, có anh vô mực bút bi, có người bán bánh cam và cũng có những phụ huynh đi đón con, chờ con tan học. Tôi cũng đưa, đón con đi học như

vậy. Con út tôi học lớp hai, giống con anh, cháu MC., cho nên khi nào anh bận tôi vẫn đón hai cháu về. Có hôm trời mưa, tôi không thấy anh, nên mở dù che cho cả hai cháu, đưa cháu MC về nhà, qua ngõ nhà tôi một chút. Đang đi, nghe tiếng dép sau lưng, tôi quay lại, thấy anh cười toe "Nhờ anh tí! Tôi quên mang dù." Anh cảm ơn tôi, đưa con vào nhà. Tôi dắt con quay lại vài bước, rồi vào ngõ đi về nhà.

Một hôm anh vào nhà tôi có tí việc, nhìn cái kệ sách của tôi anh nói:

- Anh có cái kệ sách xịn vậy!

Tôi cười không nói. NH rất nhạy cảm, có cái gì mới, tình hình có gì mới anh thường rí tai cho biết, ví dụ anh kể được nghe Thái Thanh hát trong chỗ thân quen, kín đáo. Có hôm anh thì thào:

- Em đi rồi!
- Mà em nào?
- Thì em D. chứ ai.
- Vậy là chia tay, biết bao là kỷ niệm...
- Ừ, bao nhiêu là kỷ niệm. Em để lại cho moi cái xe đạp em vẫn đi. Mà em đi tu!
- Đi tu?
- Thế mới lâm li. Em vẫn để dành cho chúa cơ ! hà hà...

Hiện nay gia đình NH định cư ở Milwaukee, Wisconsin, đã gả chồng cho hai con gái rồi.

Dạy lớp tối, gặp đồng nghiệp rất vui, mà gặp học viên cũng thật là vui. Những học viên gốc ở Saigon từ trước 30/4/75 khá đa dạng. Có người như Kim, nguyên là thẩm phán toà hoà giải Saigon, bây giờ cùng mấy anh em, bạn bè buôn bán, kể cả nấu xôi bán, rất đắt hàng. Có cô giáo

dạy vật lý ở Lê thị Hồng Gấm (Regina Pacis), nghe nói cô có cao học vật lý. Cô học và nói chuyện rất dạn dĩ và chững chạc. Có lần tan học, cô dắt xe đạp cùng đi bộ và nói chuyện với tôi. Rồi guốc cô đứt quai. Cô bỏ guốc vào giỏ xe và đi đất tiếp tục nói chuyện. Tôi phải khuyên cô :
-Thôi cô lên xe mà về, chứ cứ đi đất thế thì đau chân.

- Đâu có sao thầy, mà lâu lâu đi đất cũng tốt chứ !

Thế là cô cứ đi đất, dắt xe đạp mà nói chuyện. Cho đến khi tôi rẽ về nhà, cô mới chịu lên xe đạp. Cô giáo này ngày tết bao giờ cũng đến chúc tết chúng tôi. Cô cũng thân tình kể chuyện về cha mẹ, anh chị em cho tôi và nhà tôi nghe. Ba cô đi cải tạo, về được ít lâu thì mất, trước khi cả gia đình cô được người chị cô bảo lãnh đi Mỹ. Hiện nay cô đã lập gia đình, có một con và sống ở phía nam California.

Cũng trong số học viên gốc ở Saigon từ trước, còn vợ chồng Tường- Cẩm. Anh chị này cũng là nhà giáo, tốt nghiệp Đại học văn khoa- Văn chương Việt Nam- đã lâu. Kỳ đó tôi dạy ca 2 mà anh chị lại học ca 1. Một hôm tôi từ phòng giáo viên đi vào lớp dạy thì anh chị đến tự giới thiệu và xin phép dự thính. Tôi vui vẻ đồng ý. Thực ra có khối người học cộp, học chùa, tôi có nói gì đâu. Anh chị này còn xin phép đăng hoàng, vậy là quý lắm rồi. Trong khi giảng bài, tôi nhìn xuống thấy anh chị Tường- Cẩm cùng đứng dựa vách cuối lớp nghe, ghi chép; ngoài hai người này, còn ba, bốn người nữa cũng đứng dựa vách học như thế. Tôi thấy áy ngại, nhưng chẳng làm gì được, lớp đã đầy mà họ tự ý chứ có ai bắt buộc vậy đâu.

Trong số học viên lớn tuổi, tôi nhớ có một chị, chị Phương, cùng con gái đi học, luôn luôn ngồi học bàn đầu.

Học được vài tuần, quen quen, chị nói chuyện với tôi sau buổi học, chị đề nghị tôi làm giấy tờ đi Uc free với tổ chức của chị, để giúp chị và mọi người trong nhóm về tiếng Anh. Tôi nghe và chột dạ. Thật hay giả, bầy hay sao? Máy buổi học sau chị lại nhắc và nói thời gian không còn nhiều. Tôi đành đưa đẩy, cho tên tuổi cả nhà tôi rồi nói tùy chị, làm thế nào thì làm. Thời gian này tôi cũng nghe bạn bè, đồn đại, rí tai về vụ đi Uc, nhưng không biết thật giả thế nào, ngộ nhớ mắc bầy 100 hoa đua nở là đi đứt, nhà thì mất, người thì vào tù. Bẵng đi vài tuần tôi không gặp chị Phương. Nhưng rồi một hôm tôi gặp lại chị, chị trách tôi không tin chị và từ đó trở đi tôi không gặp chị Phương đâu nữa.

Hầu hết học viên là dân tại chỗ, nhưng cũng có vài trường hợp ngoại lệ, đặc biệt là anh NV Thiện. Anh Thiện cỡ tuổi tôi, bao giờ cũng ngồi bàn đầu, gần cửa ra vào, học hỏi rất nghiêm chỉnh, đặc biệt đọc và nói, phát âm như tiếng Pháp. Có lần trong bài học có phần các nhân vật nói về mình, tôi đề nghị các học viên dựa vào bài học cũng tự nói về mình. Anh Thiện là một trong mấy học viên nói đầu tiên. Anh nói chậm rãi, rõ ràng, chỉ có điều phát âm là không giống tiếng Anh. Anh nói anh từ Hà Nội vào, anh hiện là trung tá bác sĩ, công tác tại bệnh viện Nơ trang long, tức bệnh viện Nguyễn văn Học cũ, tỉnh Gia định. Trước kia anh có học tiếng Pháp, nhưng tiếng Anh thì không. Anh hy vọng có thể sử dụng được tiếng Anh nhờ ở những buổi học tối này, còn ban ngày thì anh bận lắm. Sau khi anh Thiện tự nói về mình, cả lớp bỗng im lặng, có một cái gì khang khác. Cuối buổi học, vài học viên đến nói chuyện với tôi.

- Kỳ vậy thầy, bác sĩ gì mà không biết tiếng Anh !
- Thì tại ở Hà Nội anh ấy không được học tiếng Anh.
- Vậy ở ngoài mấy người không có học tiếng Anh ha thầy ?
- Có, nhưng chỉ một số được học ở trường ngoại ngữ thôi.

Sau đó anh Thiện tìm đến nhà tôi, chuyện trò. Anh kể là anh học trung học ở trường Nguyễn Trãi Hà Nội, người anh của anh cũng vậy. Ông bố anh là công chức chế độ cũ. Khi đất nước chia đôi, gia đình anh cũng khổ lắm, bố anh cũng bị bắt bớ lôi thôi một dạo, hai anh em anh phải thoát ly gia đình. Anh cố gắng lao động thật tốt, mãi rồi mới được cho đi học. Học xong là phải đi B ngay. Ông bố anh còn sống, nhưng già yếu lắm rồi. Người anh của anh đang công tác tại Hà Sơn Bình. Vợ anh là y tá, anh chị có một con trai 6 tuổi. Thấy tôi là người Hà Nội, đã học trường Nguyễn Trãi, đi nam năm 1954, anh có vẻ cảm thông. Chúng tôi cùng nhắc lại thời còn nhỏ đi học ở trường Nguyễn Trãi với sân khấu Côn Sơn... Có điều mỗi khi đạp xe đến thăm tôi, anh đều tần ngần đứng trước cái kệ sách của tôi nhìn ngắm, lẩm nhẩm. Về sau, có lần anh xin tôi mấy tờ New Time cũ, nói là mang về đọc rồi bao sách tập cho con. Tôi thấy tội nghiệp anh, nên bằng lòng cho, dù rằng tính tôi rất thích tom góp sách báo cũ. Chính anh Thiện sau này khi đã thân hơn, đã tâm sự với tôi và khuyên tôi nếu có dịp thì nên đi.

Tôi dạy tiếng Anh buổi tối ở ĐHTH từ lúc ban đầu, tháng 2/1978, cho đến khi đi là vào tháng 7/1989. Thỉnh thoảng có khoá tôi cũng không có lớp dạy, nhưng tôi dạy ở ngoài, dạy ở nhà, không còn giờ trống nữa mà lại nhiều

tiền hơn. Hầu hết những học viên tôi dạy ở ngoài và ở nhà là từ ở ĐHTH ngoại ngữ lớp tối, họ tìm gặp tôi và đề nghị được học với nhóm riêng ở nhà họ hay ở nhà tôi, họ nói ở ĐHTH buổi tối lớp đông quá, khó học. Lúc đầu tôi chủ trương không dạy ở nhà, vì không muốn xin phép sở giáo dục, không muốn xin phép công an phường, không muốn lối xóm dòm ngó. Có lần một cô gái tên Hồng đến nhà tôi, tự giới thiệu là bí thư một chi đoàn thanh niên, đã vài lần dự giờ tôi dạy ở lớp tối ĐHTH mà tôi không biết, cô này muốn nhờ tôi dạy cho chi đoàn thanh niên công tác ở một đơn vị nhập hàng điện máy, gần chợ cá Trần quốc Toản lúc trước. Thấy cô khẩn khoản, tôi nhận dạy. Họ chỉ có 11 người, trong đó có 5 cô từ bắc vào, chưa biết gì về tiếng Anh. Mỗi khi cần đọc hay nói gì các cô này chỉ cười không nói được, trong khi mục đích, yêu cầu của chi đoàn là học để giao dịch. Thành ra, có lúc tôi phải dạy cả ABC. Lúc này tôi đi dạy bằng xe đạp, từ Dakao qua Hiền vương, tên mới là Võ thị Sáu, chạy thẳng xuống Trần quốc Toản đã đổi là 3 tháng 2, qua chợ cá cũ, quẹo phải một chút là tới. Những lúc đạp xe đến dạy ở đây, tôi có chút thì giờ suy nghĩ, giữa những mưa nắng trên đường 3 tháng 2. Đường này rộng nhưng hay ngập nước khi mưa to, hai bên đường có nhiều cửa hàng bán đồ nước ngoài, quần áo jean, giày dép... Rồi nhà hát Hoà bình, rồi Viện hoá đạo và bên kia đường là nhà thờ Vinh Sơn... Những thứ ấy cứ lẩn quẩn trong trí cùng những đoạn phim buồn. Sau tôi quyết định ngưng dạy ở chi đoàn thanh niên này, vì mấy cô ngoài bắc vào không học được đã bỏ dần, rồi lớp học vắng quá, chỉ có đầu ba người là có khả năng theo học được. Mà, khi dạy tôi không thấy vui. Tôi đành

bảo ba thanh niên này là nên đến học ở các lớp buổi tối ở ĐHTH hay Đại học Sư phạm, hay Hội trí thức, họ sẽ được xếp lớp với những người cùng trình độ, việc học sẽ vui và kết quả hơn. Bỏ nhóm chi đoàn thanh niên, tôi dạy một nhóm học ở nhà bà Khâm, gồm bà Khâm và bốn chị em cô Dung. Nhóm này học để chuẩn bị đi, nghe nói giấy tờ đã xong rồi. Tôi dạy được khoảng hai tháng thì nghỉ nhóm này, vì chị em cô Dung ra đi, chỉ còn bà Khâm, mà riêng tôi, tôi ngán đạp xe đạp ra xa lộ, qua ngã tư này. Chỉ có một nhóm gần nhà, ở đường Phạm đăng Hưng, hình như tên mới là Mai thị Lựu, tôi chỉ mất độ 15 phút đi bộ đến dạy. Nhóm này cũng có 5 người, cô Khanh, cô Lan và ba chị em cô chủ nhà. Được ít lâu thì học viên mỗi người một ngả, không còn giờ giấc đi học nữa. Phần tôi, tôi ngại ngại vì nhà này ồn ào, người ra vào tấp nập quá. Thời gian này tôi còn một nhóm học riêng ở một ngôi nhà trên đường Trần hưng Đạo, lối chợ Thái Bình. Họ có 5 người, trình độ sàn sàn nhau nên dễ dạy. Đầu được hơn một tháng họ xin tôi cho họ về học ở nhà tôi, vì trong nhóm có 3 người ở tận ngã ba hàng Sanh, phần tôi đạp xe cũng hơi xa. Tôi bảo họ là sẽ cho biết sau. Về nhà tôi bàn với nhà tôi, rồi tôi hỏi ý kiến công an khu vực. Tay CA này tên PC Hiễn, nghe bà con lối xóm nói nguyên là học sinh trường Nguyễn bá Tông, bạn học một thanh niên trong tổ, tính tình đại khái cũng được, không hậm hộc, nạt nộ ai. Ngày tết, PC Hiễn cũng phì phèo điếu thuốc đi thăm và chúc tết bà con trong khu vực. Tôi hỏi ý tay công an này vì trước đó tôi đã hỏi ý kiến hẵn một lần về việc tôi nộp đơn xin xuất cảnh từ 1979 mà mấy năm sau vẫn chẳng có tăm hơi gì, trong khi đó tôi lại đã xin nghỉ dạy trường

nhà nước từ năm 1982. Trong phòng khách nhà tôi, hẳn đã ngồi im một lúc, rồi khuyên tôi cứ giữ nguyên tình trạng như vậy, nghĩa là cứ dạy lớp tối ở ĐHTH và chờ "quyết định của trên", đừng rút lại đơn xin xuất cảnh. Tôi thấy ý kiến của hẳn không đến nỗi nào, nên đã làm đúng như vậy. Cho nên, nay hỏi ý kiến PC Hiến về việc dạy kèm tiếng Anh ở nhà, tôi cũng có ý trông đợi một thái độ thuận lợi từ hẳn. Lần này hẳn trả lời ngay, không cần suy nghĩ :

- Dễ thôi. Nếu chú dạy cỡ 10 người trở lên thì phải xin phép, còn dạy kèm vài người thì khỏi.

Yên tâm, tôi cho hẳn biết tôi dạy tối đa là 6 người, còn thường thì chỉ 3,4 người. Thế là tôi đành dạy ở nhà, phiên vợ con một phần và chịu để hàng xóm dòm ngó. Nhóm đầu tiên tôi dạy ở nhà là nhóm ở đường Trần Hưng Đạo rồi về, ngoại trừ cô chủ nhà bỏ học. Sau này cặp vợ chồng Tường- Cẩm cũng đến xin học chung luôn. Nhóm này học đảng hoàng, tết nhất vẫn đến chúc tết và theo tôi học cho đến khi tôi sửa soạn ra đi vào tháng 7/1989. Nhóm này, ngoài vợ chồng Tường- Cẩm đã lớn, còn cặp Liêm- San sắp lấy nhau, riêng hai cô Thủy, Ngân sắp sửa đi Uc. Tôi sẽ nói thêm về cặp Liêm- San sau này. Ngoài nhóm Lâm- San học English 900, tôi còn nhóm ba anh em Tường học Streamline, đều tốt nghiệp đại học. Họ nói thực ra họ là bốn anh em trai, nhưng một người ở giữa đang làm chủ tịch phường miệt Tân định, không đến học được. Họ học hành đảng hoàng, có trình độ suy luận. Lại có một nhóm gồm ba chị em, cũng học Streamline, người chị tên Chi cùng hai em trai, một em ruột, một em chồng. Nghe nói chị Chi làm tài chánh, người em chồng là kỹ sư

xây dựng, người em ruột dạy trường Kiến trúc. Riêng người dạy trường Kiến trúc cho biết lương tháng có 38,000 đồng, không đủ sống, phải nhận làm thêm công trường. Ngoài ra tôi còn một nhóm bốn cô, ba chị em và một người bạn, cùng làm việc ở Tân sơn nhất, họ học English 900, nói là để giao dịch. Người đại diện nhóm là người chị lớn của ba chị em, cô này tên Thư, cho biết là ông bố cũng làm ở Tân sơn nhất, bộ phận kiểm hàng xuất cảnh. Tôi nghĩ gia đình này chắc là cách mạng dữ lắm mới kéo nhau vào làm ở Tân sơn nhất được. Điều tôi không ngờ là sau này khi gửi đồ ra đi, tôi lại gặp họ và được họ giúp đỡ đảng hoàng, không nhận tiền bạc gì, dù tôi trao tiền cà phê. Nhưng đặc biệt hơn cả là cô Anh, làm ở Sở chăn nuôi thành phố. Cô trả tiền một khoá học như các nhóm khác, nhưng yêu cầu được học một mình, không chung với ai cả. Tôi có nói với cô rằng học như thế sợ không vui, mà cô lại phải trả học phí nhiều. Cô dẫn giải trả lời là cô biết vậy, nhưng cô muốn vậy. Giờ học của cô là từ 10 đến 12 giờ, nhưng cô thường ngồi học đến 1 giờ. Cô đi xe Honda đến học, luôn mặc áo dài và nhất là đi giầy, thời ấy quen gọi là escarpin. Cô học nghiêm chỉnh, khi nào bận việc không đến học được, cô nhờ người mang giấy xin phép đến tôi, nhất là trong cái note ấy cô đều viết tiếng Anh, dù tiếng Anh chưa đúng. Vì cô học một mình, lại hay ngồi trễ, nên bà hàng xóm sát vách nhà tôi hay dòm sang nhà tôi khiến tôi rất bức mình. Chắc bà lại nghĩ một thầy một trò, rì rầm, sẽ có chuyện lòi thôi. Cô Anh theo học tôi cho đến lúc tôi phải sửa soạn ra đi, tôi đành lấy cớ bận việc nhà, không còn giờ trống nữa, nhưng cô cứ nằn nì, đưa phong bì tiền ra trả sớm

ngay cả khoá. Cô còn hỏi tôi có định tăng tiền học thì cứ cho cô biết. Tôi nói loanh quanh mãi rồi lại phải nói rằng tôi bị hypertension, bác sĩ bảo tôi bớt làm việc để nghỉ ngơi. Thấy tôi nhất định không nhận tiền nữa, cô ra về giận dữ.

Trong thời gian dạy ở nhà tôi khoẻ hơn, không phải đi đâu cả, tiền lại nhiều hơn ở ĐHTH, mỗi nhóm như một lớp ở ĐHTH mà họ còn trả cao hơn ở ĐHTH nữa. Sách báo để giảng dạy lại ở ngay tầm tay với, nơi cái kệ sách. Nhóm học viên nào cũng dòm cái kệ sách, có người còn đến gần lấy một cuốn ra, lật xem. Đến tháng 6/1989 là tôi phải ngưng tất cả các lớp dạy vì tôi đi vào cuối tháng 7/1989. Mọi thủ tục phải xong trước ngày đi. Nhất là việc bán nhà, vừa tốn tiền, vừa tốn thời giờ. Ấy là chúng tôi cũng may mắn ra đi vào khoảng thời gian họ cho bán nhà, những nhà nhỏ như nhà của chúng tôi. Rồi chúng tôi có lẽ cũng may là bán nhà cho người lối xóm, họ ở cách nhà tôi có một căn, gia đình này đang hoàng, có các em học hành khá từ chế độ cũ, người là bác sĩ, người được sĩ. Người mua nhà và tôi phải nhiều lần đến quận 1 ở đường Thống nhất, sau có tên là 30 tháng 4. Cũng đỡ là tôi có người quen làm ở đây, cô ấy nguyên là cô giáo dạy thể dục ở trường Võ thị Sáu, cô có vẻ tử tế chỉ dẫn giúp tôi. Ở quận 1 tôi phải nộp 100 ngàn đồng, có biên nhận, họ gọi là lệ phí. Sau đó sang Sở nhà đất ở đường Hai Bà Trưng, đi lại vài lần, cuối cùng cũng xong. Giải quyết vụ cái nhà là mệt nhất, ngày nào tôi cũng đạp xe đi, châu trực, sẵn sàng nộp tiền. Nhưng mà trước khi làm giấy tờ bán nhà, tôi cũng lên ruột lăm. Có lúc họ nói phải làm giấy hiến nhà cho nhà nước. Có lúc họ nói cho bán

nhà, nhưng thủ tục kéo dài quá, đến kể ngày đi mà vẫn chưa xong, kết cục một nhà trong phường tôi ở phải mất mấy cây vàng mới có giấy tờ xong xuôi để đi. Phần tôi, một tên công an khu vực mới về, vốn là người Củ chi, đòi tôi làm giấy cho hắn căn nhà, hắn nói cái nhà của tôi "cũng như chén cháo đổ xuống đất rồi, còn hốt gì được!". Tôi kẹt quá, không biết đối phó làm sao với tên công an khu vực mới này. Cuối cùng tôi phải nói với PC Hiến tên công an khu vực lúc trước mà đôi lần tôi đã hỏi ý kiến, nay hắn là phó phường công an.

- Đâu được. Anh làm vậy là sai chánh sách. Chú cứ bán nhà, không phải cho ảnh. Để tôi nói.
- Anh nói vậy thì tôi cảm ơn, nhưng ảnh là CA khu vực, ảnh có quyền xác nhận trên tất cả giấy tờ của tôi. Tôi sợ ảnh đi tôi quá.
- Không sao đâu chú, để tôi liệu cách nói với ảnh.

Sau đó tôi tiến hành thủ tục bán nhà từ phường lên quận rồi Sở nhà đất, không ai làm khó gì. Tôi thấy tên phó phường CA này được quá, tôi định khi sang đến Mỹ sẽ viết thư về cảm ơn hắn. Nhưng rồi nghĩ lại tôi thấy làm vậy có khi lại bất lợi cho hắn. Món nợ đành cứ để đấy. Thế là song song với mọi thủ tục giấy tờ hành chánh, hải quan, y tế, là việc bán đồ và sắm đồ. Sắm là sắm quần áo, nhất là áo lạnh, giày dép cho con cái, vợ chồng. Sắm valise, túi xách, nồi cơm điện, bàn ủi, rồi mừng mền; đặc biệt là hai cái thùng nhôm ghi tên và địa chỉ khi tới Mỹ. Hai thùng này có bánh xe, kích thước phải làm đúng quy định. Việc mua sắm đã mệt, lại hàng xóm dòm ngó ít thiện cảm, cho nên việc bán đồ đặc tôi ngán quá. Hàng xóm có người đánh tiếng xin cái này, xin cái kia, cả chữ

đồng- đây là người hàng xóm mua nhà của chúng tôi rí tai cho biết. May làm sao, có anh học trò học nhóm tại nhà tôi, anh Liêm, trong cặp Liêm- San đã nói qua ở trên, anh này đã giúp tôi giải quyết đồ đạc khá gọn. Với cô Được, hàng xóm khó chịu nhất, vì đã già mà vẫn độc thân nên ai cũng gọi là cô, tôi cho cô tất cả chuồng gà và máng gà, lại cho cô vài cuốn sách dạy tiếng Anh. Lúc ấy cô cũng đang dạy kèm mấy đứa trẻ học vỡ lòng tiếng Pháp. Cô cảm ơn, nhưng có vẻ muốn xin cái đồng hồ National treo tường của chúng tôi. Tôi lờ đi, chỉ nói phải mang đi mấy món kỷ niệm của bà ngoại các cháu. Liêm lúc này sắp làm đám cưới với San nên cũng phải sắm một ít đồ đạc. Liêm đã mua của chúng tôi cái divan, tủ đứng- nguyên là tủ cưới của chúng tôi 25 năm về trước- tủ thấp có 4 ngăn kéo của các con tôi, rồi quạt trần, quạt bàn. Cái lối Liêm mua đồ của chúng tôi cũng đàng hoàng, phải chăng; trước hết Liêm nói đã ra ngoài hỏi giá cả, Liêm cho biết từng món đồ của chúng tôi giá thị trường lúc đó là bao nhiêu, rồi tùy thầy cô quyết định. Phần chúng tôi cũng đã nghe qua giá cả, thấy được là bán, khỏi phải gọi người vào trả giá tới lui. Trước đó tôi đã gọi một người buôn sách vào bán tất cả sách để trên kệ và trên gác, chỉ giữ lại 9, 10 cuốn kể cả tự điển thật cần thiết. Người buôn sách sẫm soi rồi trả giá mua mảo là 60 ngàn đồng. Tôi quyết định bán, không muốn thêm người ra, vào trả giá lòi thòi. Riêng cái máy may, Liêm mua, nhưng nói thực là người cậu của Liêm nhờ mua dùm. Người cậu này dạy văn ở trường trung học Nguyễn Trãi, bên quận tư. Khi mua xong, chính người cậu của Liêm đến chở cái máy may về. Thấy có người đậu cái xích lô

trước cửa nhà, tôi nhìn Liêm có ý hỏi cậu của Liêm đâu, lúc ấy Liêm đứng lên giới thiệu cậu của Liêm với tôi. Người cậu của Liêm chính là người đạp cái xích lô ấy. Tôi có hơi ngạc nhiên. Trước đây tôi biết PT Sum đạp xích lô, PT Sum dạy cấp một, còn người cậu của Liêm dạy văn cấp ba trường Nguyễn Trãi. Tôi phục các ông thầy này. Mà ông cậu của Liêm ngời nói chuyện bình thản, rồi hai cậu cháu khiêng cái máy may để lên xe xích lô. Trước khi đẩy xe ra khỏi ngõ, ông thầy này chào tôi đàng hoàng. Còn cái ti vi tôi bán cho người em anh Ba sửa xe ngoài đầu ngõ. Máy cái xe đạp nhà tôi đều do tay hai anh em này sửa chữa, chăm sóc. Họ vào nhà xem, rồi mua ngay, khuôn ra, dễ dàng. Cái ti-vi có hai cánh cửa, gấp lại được, chìa khoá còn đủ cả, sạch sẽ. Hồi đó vẫn là ti vi đen trắng.

Riêng cái kệ sách, Liêm xin mua nốt, nhưng chúng tôi không bán. Ngoài việc mua bán đàng hoàng, sòng phẳng, chững chạc, Liêm còn giúp tôi mua một cái đồng hồ Seiko mới cho con lớn của chúng tôi. Liêm đã chở tôi trên xe Honda của Liêm từ quãng ngã ba hàng Sanh đi cư xá Thanh Đa tới miệt Chí Hoà, nhà ông thầy buôn bán của Liêm. Đúng giá 205 ngàn đồng, có biên nhận, bảo đảm, còn giá khác thì không có biên nhận, tất nhiên không bảo đảm. Cái đồng hồ này con tôi dùng ở Mỹ từ khi đi làm thợ lúc ban đầu, rồi đi học, ra trường đi làm. Đến nay, hơn 11 năm qua, cái đồng hồ vẫn tốt. Trong việc buôn bán của Liêm, một cái tủ đựng đồng hồ và mắt kính để trước nhà, Liêm đã sửa dùm tôi cặp kính mát của Nhật đã gãy gọng mà tôi dán băng keo vẫn đeo.

Trở lại cái kệ sách, khi nghe chúng tôi không bán mà tặng, Liêm tỏ ra xúc động:

- Thấy cô ra đi cần thêm tiền để còn lo cho các em.
- Không sao, chúng tôi đã tính rồi. Chúng tôi tặng Liêm một chút kỷ niệm ấy mà.
- Chúng em cảm ơn thầy cô.
- Chúng tôi cũng cảm ơn Liêm đã giúp chúng tôi một phần trong việc thu xếp ra đi.

Phần đồ đạc còn lại là giường, tủ table de nuit, bộ salon, bàn học, bàn làm việc, bàn ăn, thùng, rương đựng quần áo, đựng gạo, đựng đồ làm bếp và 4 cái xe đạp, tất cả để tùy bà chị nhà tôi sau khi chúng tôi đi. Sau này chị viết thư cho chúng tôi biết là chị mang về nhà chị ở Tân thuận, cư xá ngân hàng, cái xe đạp mới và bộ salon, chị cũng bán ba cái xe đạp cũ, còn những thứ khác chị để lại cho người mua nhà.

Sang đến Mỹ, lúc đầu ở nhờ nhà ông anh rể, người bảo lãnh, chúng tôi co lại để thích ứng với hoàn cảnh, nhưng thực tình mà nói thì không nên ở nhờ, dù chủ nhà đôi lúc nói khéo. Cho nên, chưa bao giờ tạm bợ như thế. Nhà người anh rể không có kệ sách, chỉ có một cái kệ để mấy món trang trí cho vui, cũng có vài cuốn sách. Tôi không biết trong phòng ngủ ông ấy có để kệ sách hay không, nhưng tôi thấy chưng hửng.

Thế rồi cũng đến lúc chúng tôi dọn ra. Từ San Rafael, Marin County, chúng tôi đi tới Milpitas ở Santa Clara, vì tôi và cháu lớn kiếm được job làm thợ ở đây.

Nói cho ngay, ông anh rể đã tích cực giúp cha con tôi đi Milpitas điền đơn xin việc, rồi interview. Sau đó ông lại tích cực dọn đồ đạc của chúng tôi đến căn apartment ở

Milpitas. Lúc đầu chưa có xe nên cha con tôi đi bộ đi làm; từ chỗ ở đến chỗ làm đi bộ mất khoảng 40 phút. Khi đi làm đã quen quen, có người bạn Phi luật tân cùng chỗ làm, tên Mario S., thấy tôi đi bộ nên thường đưa tôi về nhà. Tôi cảm ơn và đưa tiền nói là để đổ xăng, nhưng nói thế nào anh ta cũng không nhận. Được đâu hai tháng, anh ta về Phi thăm quê; trước khi đi nghỉ phép anh ta giới thiệu tôi với một người bạn Phi khác, tên Leo, cũng làm cùng chỗ và bảo tôi rằng, từ tuần tới, Leo sẽ đón tôi về. Anh chàng Leo làm đúng như Mario đã nói. Tôi đưa tiền Leo cũng không nhận, sau nghe nói Leo thường uống bia, tôi mua bia đưa, nói để uống cho vui. Leo cười cười và nhận, còn nói: "You make me drunk!" Thỉnh thoảng Leo cũng chở tôi đi làm từ chỗ tôi ở, còn lúc về thì bao giờ Leo cũng đợi tôi, cùng về. Lúc ấy con tôi làm ca đêm, có bạn cùng làm người ViệtNam đưa đón, giúp đỡ. Tôi không muốn con tôi làm ca đêm, nhưng con tôi nói cố làm ca đêm vài tháng để có thêm tiền, rồi sau đó sẽ xin về lại ca ngày. Ngày tháng lần nữa như vậy cho đến khoảng ba tháng sau, tôi mua được cái xe cũ. Đó là cái xe Pontiac 2000 đời 82, mua lại của người đàn bà da trắng ở Los Gatos. Xe được bảo trì kỹ, records còn đủ, kể cả mỗi lần thay dầu máy. Máy người bạn Phi xem xe rồi nói xe còn cỡ 50%. Từ đó cả nhà tôi dùng xe này, đi làm, đi học, đi chợ, cả đi chơi. Chúng tôi đã lái xe ra bưu điện bỏ thư, thiệp về Việt Nam. Tôi viết thư cho họ hàng, bạn bè và học trò cũ ở Việt Nam, đặc biệt là cặp Liêm- San. It lâu sau tôi nhận được thư của Liêm- San kèm tấm ảnh con trai cỡ 2,3 tuổi. Mỗi lần nhận được thư, thiệp từ quê nhà, tôi rất vui, quên hết những mệt nhọc của đời làm

thợ, để sống lại những ngày vui ở quê nhà, dù lúc ấy có thiếu thốn, có khó chịu vì đám vi xi. Tạm ổn, các con tôi miệt mài học, từ high school đến community college rồi university. Cháu lớn của chúng tôi phải vừa đi làm giúp gia đình, vừa đi học, khá vất vả. Cháu phải học ở San Jose State University để còn đi học, đi làm, đều full time. Nhờ vậy các em cháu có thể tập trung chỉ việc học, gần là UC Berkeley, xa là UC Davis. Cũng may là các cháu đều có financial aid. Rồi tốt nghiệp BA, BS, MA. Honor và valedictorian. Rồi đi làm và vẫn đi học. Ngày trời tháng bụi qua đi, các con tôi đi mua về mấy cái kệ sách- loại 40,50 đồng một cái, phải ráp lầy. Cũng để được kha khá sách, không còn sợ sách phản động, đế quốc Mỹ. Độ mới sang, các con tôi thường đi thư viện, có khi khuôn về những sách, báo thư viện bán rẻ, bán thướt, say mê đọc, rồi để gậm giường- vì không còn chỗ để- cuối cùng lại vứt ra thùng recycle! Mấy năm đầu ở apartment chúng tôi có năm cái kệ sách nhỏ nhỏ, để rải rác trong các phòng ngủ, phòng khách, trên lối đi giữa các phòng. Các con tôi cũng hay tom góp sách, đọc thêm; có cháu còn dùng cả hai cái kệ sách. Bây giờ tôi không còn dạy học như xưa, mà muốn dạy thì phải đi học lại, lấy chứng nhận, bằng cấp của xứ này. Đọc sách, báo thì tôi vẫn thích, nhưng đi học thì không còn hứng thú nữa. Tôi hài lòng nhìn các con học hành, nhất là nhìn vào mấy cái kệ sách của các con. Những sách toán, lý, hoá, computer tôi không hiểu, nhưng sách humanities tôi vẫn thích đọc, dù không nhiều. Càng thấy nhiều kệ sách ở đây, tôi càng nhớ về cái kệ sách cũ ở Sài Gòn. Văn minh kỹ thuật của xứ này cao thật, hay thật, nhưng không mấy hấp dẫn đối với tôi, tôi

chỉ trân trọng những tình người, những cách ăn ở, cư xử, mà ở xứ này nhiều lúc tôi thấy nản, chỉ còn vui với việc học hành của con cái. Tôi lắm cảm nghĩ rằng ở cái xã hội thiếu thốn một chút thì tình nghĩa lại có vẻ tốt đẹp hơn. Có lẽ vì vậy tôi hay quay lại những khúc phim dĩ vãng và cái cách mà người học trò cũ tên Liêm học với tôi, cư xử với tôi vẫn làm tôi hài lòng. Cái kệ sách nguyên là cái chạn cũ kỹ nào có giá trị bao nhiêu, nhưng cả nhà tôi đã cùng làm để thích ứng và thực sự cái chạn đã được chúng tôi đặt tên lại và xử dụng xứng hợp. Những cái tên, những dụng cụ Microsoft, cloning, Quốc văn giáo khoa thư... đều là sản phẩm của lao tác, trí tuệ con người. Vậy thì cái kệ sách cũ của tôi cũng có sự sống của nó, từ gia đình tôi nó về với gia đình người học trò cũ. Khi tôi tặng Liêm cái kệ sách, Liêm đã xuýt xoa vì món kỷ niệm của thầy và Liêm biết rõ giá trị vật chất nhỏ nhoi của nó, nhưng thầy trò, sách vở, lại là chuyện khác. Có những cái như vô giá với người trong cuộc. Người ta kể lại mẩu chuyện giống giai thoại vào thời di cư 1954. Có ông lão đem bán cái lục bình cao gần một thước, như món gia bảo. Khách qua lại dừng chân xem, trầm trồ, nhưng không ai hỏi giá mua, vì biết chắc là cái lục bình ấy giá phải rất cao. Đã mấy ngày qua, không ai hỏi mua cái lục bình. Ông lão đứng mãi, mỗi chân, ngồi xuống lề đường, không chuyện trò với ai, mắt nhìn xa xôi. Rồi một hôm có người khách trung niên dừng chân, ngắm nghía cái lục bình và nói chuyện gì đó với ông lão. Chuyện được một lúc bỗng ông lão nâng cái lục bình lên, áp trán vào lục bình, rồi bất chợt đập bình xuống, vỡ tan. Rồi ông lão bỏ đi, sắc mặt tái nhợt. Về sau có người cũng đứng bán hàng gần ông lão nói rằng

khách hàng trả rẻ, ông lão hỏi lại khách hàng hai, ba lần, rồi bắt ứng đập tan cái lục bình quý giá như vậy. Chuyện như Bá Nha cắt giây đàn, đập đàn.

Chúng tôi rất quý tình nghĩa. Tôi đã sống với nghề dạy học 25 năm ở quê nhà; dạy công, dạy tư, dạy trong chế độ cũ, dạy trong chế độ mới. Tất nhiên chế độ mới họ có những giá trị của họ, ngược với những giá trị đã quen từ trước. Tuy nhiên đa số học trò học với tôi, đều chia sẻ với tôi những giá trị, lễ nghĩa truyền thống. Cho nên tôi vẫn còn chút tự hào với nghề dạy của tôi. Nhân cách của nhà giáo vẫn sáng và nếu ai đó có cố tình hạ thấp nhà giáo thì chính nhân cách của họ xuống thấp, còn phụ huynh và học sinh đa số vẫn tôn sư trọng đạo.

Đến xứ Mỹ này tôi đã xin đi dạy và được nhận dạy ESL ở một khu học chính. Nhưng cái job này có 16 giờ một tuần, chỉ là part time, không đủ sống, tôi đành bỏ mà vào nhà máy, full time. Có điều, những cái nhìn thấy, nghe thấy cũng làm tôi nản, không thiết dạy trung học ở đây. Dạy tiểu học hay đại học ở đây có lẽ được hơn, không phải deal với đám teenagers. Mà thôi, cũng là tùy, tùy người, tùy cảnh.

Thành ra, cái chạn, cái kệ sách của tôi có liên quan tới tình thầy trò, đặc biệt là sau 30/4/75. Tình nghĩa ấy càng đậm đà, cảm động khi mà chế độ đã đẩy vài ông thầy đi kiếm sống thêm bằng nghề đập xích lô. Nhưng mà, những đầy ải của chế độ mới không đập tắt được, không bôi đen được truyền thống quý trọng thầy học của dân ta. Ngược lại, những đầy ải ấy càng làm sáng rõ giá trị của người dạy học. Lịch sử và người dân đã trả lại danh dự đích thực cho nhà giáo đích thực.

Nay sống ở xứ người, tình tự quê hương dân tộc càng sống động, thiết tha. Hầu như ai cũng muốn gặp lại người cũ, gặp nhau là vốn vã và trong câu chuyện thế nào cũng lại hỏi thăm về những người còn xa cách. Đã nhiều người về thăm quê và đã về nhiều lần nữa. Có những người về vì còn cha mẹ già, còn vợ, con, thân nhân trông đợi. Có những người về tính chuyện làm ăn, lấy vợ. Có những người cảm y hoàn hương. Người cộng sản lợi dụng tình trạng này với những chương trình phát thanh dành cho đồng bào thân thương, họ còn gọi là khúc ruột thân thương ở xa tổ quốc. Thế là nhiều "khúc ruột" xúc động mang bộn tiền về. Đồng tiền liền khúc ruột. Thực ra, tình quê hương, dân tộc không phải là tình với chế độ mới, không phải là tình với người cầm quyền cộng sản. Kết quả vẫn là chính bọn cầm quyền đã làm phiền người về, làm người về chán ghét qua những thủ đoạn đòi tiền này, tiền kia, làm khó dễ, hạnh hoẹ đủ thứ, ra điều ta đây có quyền. Một tên trong bộ chính trị đã nói với báo chí ngoại quốc: "Chúng tôi kháng chiến hai mùa, nay chúng tôi muốn làm gì cũng được!". Phải, làm gì cũng được, bất kể lương tâm, bất kể nhân đạo. Cho nên không bao giờ đảng cộng sản là dân tộc, không bao giờ yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội. Họ chỉ là một tổ chức gian manh, chuyên chớp thời cơ ăn cướp bằng mọi cách, mọi giá; mọi thứ thân thương, dân chủ chỉ là giả vờ, giai đoạn. Lịch sử của Liên xô và cả Đông Âu đã phơi bày. Cái gì bị đào thải là bị đào thải. Đống rác lịch sử lù lù ra đấy, chả che đậy được.

Chuyện cái chạn rồi cái kệ sách nhỏ bé, tầm thường mà vẫn gắn gũi gia đình Việt Nam. Đọc sách cũng là để làm

người Việt Nam nhân hậu, có nguồn gốc, tổ tiên, gia đình,
không mê tưởng quyền lực, làm tay sai ngoại bang mà
lừa lọc, tráo trở, tàn sát dân tộc, anh em. Trăm năm bia
đá thì mòn ...

SJ 01/2001.